

TP Bắc Kạn, ngày 25 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ: Tòa nhà T, số 210 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng Giám đốc. Người được ủy quyền: ông Vũ Tuấn L; chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn. Người đại diện theo ủy quyền: bà Đồng Thị T, chức vụ: Chuyên viên khách hàng - Phòng khách hàng Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn.

***Bị đơn: - Ông Chu Thế N sinh năm 1976;**

- Bà Hoàng Thị Minh P sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về nghĩa vụ trả nợ**

Ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP B số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD2602017838 ngày 01/11/2017 giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Bắc Kạn và ông Chu Thế N, bà Hoàng Thị Minh P tính đến ngày 17/8/2021 là: 109.517.672đ (*Một trăm linh chín triệu, năm trăm mười bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi hai đồng*), bao gồm: Tiền nợ gốc: 77.300.000đ (*Bảy mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng*); Nợ lãi trong hạn 19.391.078 (*Mười chín triệu, ba trăm chín mươi một nghìn, không trăm bảy mươi tám đồng*); Nợ lãi quá hạn là 12.826.594đ (*Mười hai triệu, tám trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi tư đồng*).

***Về phương thức thanh toán theo các kỳ sau:**

Ngày 20/9/2021, ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngày 20/10/2021, ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngày 20/11/2021, ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Ngày 20/3/2022, ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi và lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2021 còn lại.

Ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 18/8/2021 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số HĐTD2602017838 ngày 01/11/2017.

Trong trường hợp ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào nêu trên (*Không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền phải trả trong mỗi kỳ đúng thời hạn*) thì Ngân hàng TMCP B được yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

***Về án phí:**

- Bị đơn ông Chu Thế N và bà Hoàng Thị Minh P phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.737.000^d (*Hai triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn đồng*).

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.382.000^d (*Năm triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 02270, ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSTP Bắc Kạn 2;
- Đường sự 3;
- Chi cục THA TP BK 1;
- TA tỉnh BK 1;
- (Kèm theo biên bản hòa giải thành)
- Lưu HS vụ án 1;
- Lưu trữ 1;

THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư